

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2025/HS-ST

Ngày 19 - 5 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Tăng Thị TH; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị tạm giữ ngày 25/01/2025 đến ngày 28/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Đức L, sinh năm 1969. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/01/2025 Nguyễn Văn T đi nhờ xe của người không quen biết đến thành phố P mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến đường N thuộc tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, T đi bộ và gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi địa chỉ) khoảng 35 tuổi và hỏi “lấy ngựa” (được hiểu là ma túy), người đàn ông nhận lời. T lấy 200.000đ đưa cho người đàn ông, người đó cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn màu đỏ, rồi bỏ đi. T cầm túi nilon bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi tìm chỗ sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường L, thành phố P làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, T tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 02 viên nén hình tròn màu đỏ và khai nhận đó là ma túy mục đích cất giữ để sử dụng. Lực lượng công an đã đưa Nguyễn Văn T cùng vật chứng về

trụ sở Công an phường L lập biên bản phạm pháp quả tang theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có 02 viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Ngày 25/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn T tại Thôn B, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Nam, không thu giữ tài sản đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 27/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận “Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,169g (không phải một trăm sáu mươi chín gam) loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS-PL ngày 23/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn T như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuyên từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố không có ý kiến tranh luận, bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để trở về gia đình và miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và quan điểm của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án theo đúng trình tự luật định. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 16 giờ, ngày 25/01/2025, tại tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Văn T đang cất giấu trái phép 0,169 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L, thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố và bản luận tội tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2018. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; gia đình bị cáo nộp bổ sung tài liệu có chính quyền địa phương xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất từ khi bị cáo mới ra đời nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện khác, gây mất trật tự, trị an trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật, các tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng. Bị cáo là người có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu học tập và tu dưỡng, làm ăn lương thiện. Năm 2017, bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù, đã được xóa án tích nay lại phạm tội về ma túy thể hiện bị cáo là người khó cải tạo bản thân. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị

cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy, mục đích để sử dụng, không trục lợi; Bản thân không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng đã thu giữ:

Đối với số ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác của vụ án:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông cho T đi nhờ từ nhà đến thành phố P mua ma túy như bị cáo khai. Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiến hành rà soát và xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lại lịch của những người này, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106;135;136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mặt trước ghi “mẫu vật hoàn trả QT01” số 88/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4/Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh